

Số: 10.../BC- VIM

Yên Bái, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội
- Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200284005
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000,đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000,đ
- Địa chỉ: Thôn Văn Quỳ, xã Văn phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Website: khoangsanviglacera.com
- Mã cổ phiếu (nếu có) : VIM
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera tiền thân là Công ty Liên doanh Yên hà được thành lập vào Ngày 20 tháng 9 năm 2000. Đến năm 2007 cổ phần hoá đổi tên thành Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

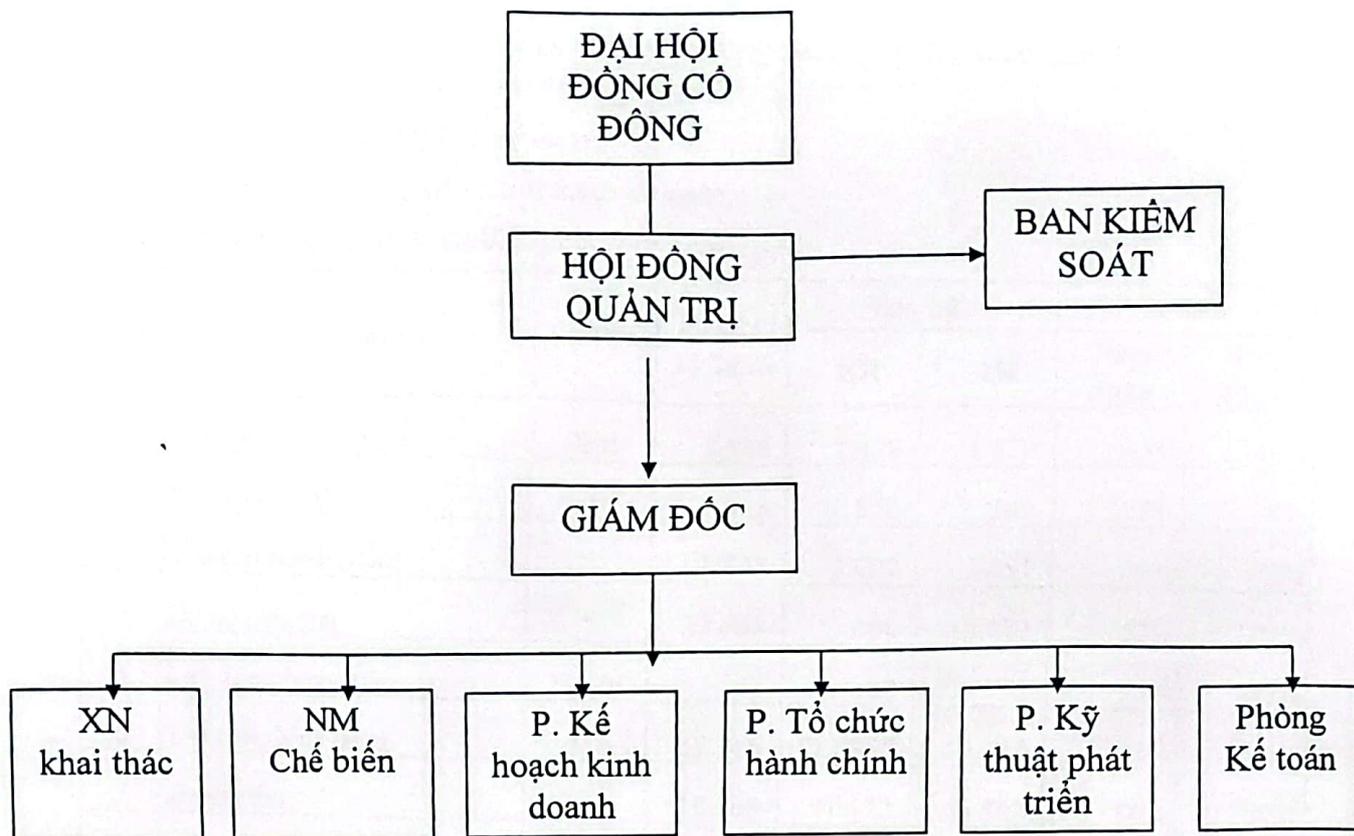
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ cho ngành gốm, sứ và thủy tinh.

- Địa bàn kinh doanh: Khai thác và chế biến nguyên liệu tại tỉnh Yên Bái, Bán hàng trong nước các khu vực Bắc, Trung, Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển doanh nghiệp bền vững cung cấp cho thị trường các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm là điều kiện tiên quyết để công ty tồn tại và phát triển cụ thể:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản mở, mở rộng hiện trường khai thác.
 + Đầu tư cải tạo dây chuyền nghiền năng xuất, chất lượng tạo ra các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

+ Tiêu thụ sản phẩm: Giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển thêm khách hàng mới bán các sản phẩm có giá trị cao.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường xã hội và cộng đồng)

+ Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khoẻ cho người lao động trong công ty và cộng đồng dân cư địa phương.

+ Hàng năm Công ty thực hiện tốt công tác xã hội tại địa phương như ủng hộ làm đường liên thôn, xây nhà văn hoá, ủng hộ tết vì người nghèo tại các địa phương nơi công ty có trụ sở và mỏ.

5. Các rủi ro:

Do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu những năm gần đây diễn biến bất thường nên đã ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nguyên liệu tại các mỏ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

| STT | Nội dung | ĐVT | TH cùng kỳ 2023 | Năm 2024 | | So sánh | |
|-----|----------------------|----------|-----------------|----------|--------|----------|----------|
| | | | | KH | TH | Năm 2023 | Năm 2024 |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 3.836 | 1.428 | 1.570 | 41% | 110% |
| 2 | Khấu hao TSCĐ | " | 823 | 876 | 843 | 102% | 96% |
| 3 | Tồn kho thành phẩm | " | 1.828 | 2.000 | 1.451 | 79% | 73% |
| 4 | Dư nợ phải thu | " | 23.068 | 15.000 | 15.422 | 67% | 103% |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 55 | 60 | 52 | 95% | 87% |
| 6 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/t | 12.346 | 13.365 | 13.948 | 113% | 104% |
| 7 | Doanh thu | Tr.đ | 76.769 | 71.622 | 65.892 | 86% | 92% |
| 8 | Sản lượng khai thác | Tấn | 33.954 | 61.000 | 50.087 | 148% | 82% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 76.294 | 64.220 | 59.223 | 78% | 92% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 75.494 | 64.220 | 60.211 | 80% | 94% |
| 11 | Sản lượng tồn kho | Tấn | 3.807 | 2.000 | 2.819 | 74% | 141% |
| 12 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 5.540 | 6.693 | 6.643 | 120% | 99% |

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Sản lượng sản xuất: Đạt 92% kế hoạch năm.
- + Sản lượng tiêu thụ: Đạt 94% kế hoạch năm.
- + Doanh thu : Đạt 92% kế hoạch năm.
- + Lợi nhuận : Đạt 110% kế hoạch năm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành

| TT | Họ và tên | Chức danh | Tóm tắt lý lịch |
|----|--------------------|---------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Mạnh Hà | Chủ tịch HĐQT | - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 03/06/1964 - Nơi sinh: Hải Dương - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá Silicat |

| | | | |
|---|--------------------|--------------------------------|---|
| 2 | Ông Lê Ngọc Long | UV HĐQT Giám đốc công ty | - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 03/09/1968 - Nơi sinh: Lào Cai - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chuyên dùng |
| 3 | Ông Phạm Văn Doanh | UV HĐQT | - Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 24/02/1978 - Nơi sinh: Yên Bái - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa |
| 4 | Nguyễn Hương Thảo | | - Giới tính: Nữ - Ngày tháng năm sinh: 29/12/1987 - Nơi sinh: Yên Bái - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Bà Nguyễn Hương Thảo thôi không là ủy viên Hội đồng quản trị từ ngày 12 tháng 4/2024.

- Số lao động có mặt đến 31/12/2024 là 52 người; trong đó:

| Phân loại theo trình độ | | Lao động | Tỷ lệ (%) |
|--|--|----------|-----------|
| Đại học trở lên | | 15 | 28.8% |
| Cao đẳng, trung cấp | | 3 | 5.7% |
| Sơ cấp, công nhân kỹ thuật, chưa qua đào tạo | | 34 | 65.5% |

8400
T. YÊN
G SẮP
CERA

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2024 công ty khắc phục hậu quả lũ quét mỏ Phai Hạ, phục hồi cơ sở vật chất cũng như bóc đất, hút bùn tạo hiện trường khai thác. Tận thu quặng mỏ Hồ Xanh và xúc tiến xin cấp mới mở rộng mỏ Hồ Xanh.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐV tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 48.917 | 45.661 | 93% |
| Doanh thu thuần | 76.769 | 65.892 | 86% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.921 | 1.579 | 40% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.836 | 1.570 | 41% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.979 | 994 | 33% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 14% | | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | |
| Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn | 1,590 | 1,695 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | | | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | 1,028 | 0,820 | |
| <u>Nợ ngắn hạn</u> | | | |
| <i>Chỉ tiêu cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ / Tổng tài sản | 0,505 | 0,491 | |
| + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu | 1,018 | 0,963 | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 2,648 | | |
| Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân | 5,1 | 3,2 | |
| + Vòng quay tổng tài sản | | | |
| Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân | 1,569 | 1,443 | |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | 0,039 | 0,015 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | 0,061 | 0,022 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | 0,061 | 0,022 | |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,051 | 0,024 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần, Cơ cấu cổ đông:

| TT | Cổ đông | Số lượng (người) | Số cổ phần (cổ phần) | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ / VĐL (%) |
|----|---------------------------|------------------|----------------------|-----------------------------|-----------------|
| I | Cổ đông trong nước | | | | |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 2 | 637.700 | 6.377.000.000 | 51% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 129 | 605.990 | 6.059.900.000 | 48.5% |
| I | Cổ đông nước ngoài | | | | |
| 1 | Cổ đông tổ chức | | | | - |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 5 | 6.310 | 63.100.000 | 0.5% |
| II | Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | | 1.250.000 | 12.500.000.000 | 100% |

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

d) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 59.223 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Do đặc thù của sản phẩm nệm công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 1.827.394 KW

- Dầu DO: 23.375 Lit

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Thay thế các bóng điện huỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; Tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy lạnh, máy tính,... trước khi rời khỏi nơi làm việc.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có.*

6.4. Tiêu thụ nước:

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm: 2.710 m³.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Yên Bái.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : *Không có*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu công ty luôn ý thức rằng hoạt động sản xuất của công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về môi trường như: Thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm.

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu xấu đến môi trường như: thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại và xử lý theo đúng quy định.

- Việc thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên Công ty không bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 52 người đạt 95% kế hoạch

+ Mức lương bình quân: 13.948.000, đ/ người/ tháng đạt 104% kế hoạch

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Thời gian làm việc : 8h /ngày

+ Đối với công nhân làm việc theo ca:

- Ca 1 bắt đầu từ 6h và kết thúc vào 14h, nghỉ giữa ca 45phút

- Ca 2 bắt đầu từ 14h và kết thúc vào 22h, nghỉ giữa ca 45phút

- Ca 3 bắt đầu từ 22h và kết thúc vào 6h, nghỉ giữa ca 45phút

(Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc)

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

+ Thực hiện tốt công tác an toàn- vệ sinh lao động như: khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Tổ chức các lớp học an toàn lao động, vệ sinh lao động và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc.

+ Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng ngày lưu mẫu thức ăn theo quy định của Bộ Y tế, thực phẩm sử dụng đều có nguồn gốc rõ ràng.

+ Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: Tổ chức cho CBCBV - NLĐ đi nghỉ mát, tặng quà ngày 8/3 và 20/10 và các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức khen thưởng cho con CBCNV có thành tích cao trong học tập và tặng quà các ngày 01/6 và rằm trung thu. Thăm hỏi ốm đau, thai sản, phúng viếng tử thân phụ mẫu người thân vợ, chồng con của CBCNV - NLĐ qua đời.

+ Công tác đào tạo công ty hết sức quan tâm: Như cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện về sơ cấp cứu ban đầu do trung tâm y tế dự phòng tỉnh tổ chức, các lớp tập huấn do Tổng công ty Viglacera - CTCP và tỉnh bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số người đào tạo trung bình mỗi năm: 52 người, theo các nhóm lao động
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *không có*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Trong năm công ty đã ủng hộ: Mua thiết bị y tế: 1 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Tổng doanh thu: 65,892 tỷ ; đạt 92% kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế: 1,570 tỷ; đạt 110% kế hoạch năm

Nộp ngân sách: 6,646 tỷ ; đạt 99% kế hoạch năm

2. Tình hình tài chính:

Trong năm 2024, tình hình tài chính ổn định, đảm bảo được dòng vốn cho sản xuất và trả nợ ngắn hạn, không để nợ đọng thuế, bảo hiểm.

Công tác thu hồi công nợ trong năm còn tồn đọng nhiều, dư nợ của khách hàng tăng cao.

| TT | Chỉ tiêu | năm 2023 | Năm 2024 | Tỷ lệ % tăng/giảm |
|----|--------------------------------------|----------|----------|----------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1*100 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 35.159 | 33.485 | 95% |
| | - Tiền và các khoản tương đương Tiền | 2.052 | 2.734 | 133% |
| | - Các khoản phải thu ngắn hạn | 20.427 | 13.262 | 65% |
| | - Hàng tồn kho | 12.417 | 17.294 | 139% |
| | - Tài sản ngắn hạn khác | 261 | 194 | 74% |
| 2 | Tài sản dài hạn | 13.758 | 12.175 | 88% |
| | - Tài sản cố định | 8.257 | 7.415 | 90% |
| | - Tài sản dài hạn khác | 5.500 | 1.782 | 32% |
| | Cộng giá trị tài sản | 48.917 | 45.661 | 93% |
| 1 | Nợ phải trả | 24.680 | 22.397 | 91% |
| | Nợ ngắn hạn | 22.119 | 19.757 | 89% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 24.237 | 23.264 | 96% |
| | Cộng nguồn vốn | 48.917 | 45.661 | 93% |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong năm 2024 Công ty tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị cao, phát triển thêm thị trường mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Về nguồn nguyên liệu: Hiện công ty có 02 mỏ đang khai thác, chất lượng ổn định đảm bảo đủ sản lượng cho sản xuất.

+ Về Chế biến: Nhà máy có công suất thiết kế là 100.000, tấn/năm. Năm 2024 công ty đã hoạt động đạt 59% công suất.

+ Về công tác kinh doanh: Công ty đã có các khách hàng truyền thống, ổn định và lâu dài.

+ Về công tác tài chính: Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, chặt chẽ.

+ Công tác thu hồi công nợ: một phần nợ đọng đã giảm tuy nhiên phát sinh nhiều công nợ mới, dẫn đến số dư công nợ cao hơn kế hoạch.

+ Công tác đoàn thể:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Thông tin đầy đủ cho người lao động về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và đơn vị trực thuộc.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty, nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu mới của khách hàng.

- Tiến hành xin cấp phép mở rộng mỏ Hồ Xanh.

- Trú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả.

a. *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:*

0028
ÔNG
Ổ PH
JÁNG
LACI
BÁI-T

| STT | Nội dung | ĐVT | Kế Hoạch | Thực Hiện | So sánh KH/TH |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 1.428 | 1.570 | 110% |
| 2 | Khấu hao TSCĐ | " | 876 | 843 | 96% |
| 3 | Tồn kho thành phẩm | " | 2.000 | 1.451 | 73% |
| 4 | Dư nợ phải thu | " | 15.000 | 15.422 | 103% |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 60 | 52 | 87% |
| 6 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/t | 13.365 | 13.948 | 104% |
| 7 | Giá trị SXKD | Tr.đ | 71.622 | 65.627 | 92% |
| 8 | Sản lượng khai thác | Tấn | 61.000 | 50.087 | 82% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 64.220 | 59.223 | 92% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 64.220 | 60.211 | 94% |
| 11 | Sản lượng tồn kho | Tấn | 2.000 | 2.819 | 141% |
| 12 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 6.693 | 6.643 | 99% |

b. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

*** Về công tác sản xuất :**

- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết theo từng tháng, quý, năm sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh cho phù hợp, chuẩn bị tốt nguồn lực như vật tư, con người. Dự kiến năm 2025 sản xuất: 62.460 tấn.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng và giá trị cao. Tìm các nguồn nguyên liệu tốt để làm ra sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu.

- Khoán chi phí đến từng bộ phận. Quản lý chặt chẽ các chi phí theo phương án khoán bám sát kế hoạch SXKD.

- Tiết giảm chi phí, tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động.

- Sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Tìm kiếm phát triển thị trường mới bán các loại sản phẩm truyền thống và các loại sản phẩm có giá trị cao.

*** Về công tác tổ chức:**

- Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất sẵn có. Đảm bảo đời sống việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Trú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động, quan tâm và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng cho người lao động.

- Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

*** Về công tác tài chính:**

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay.

- Tập trung thu hồi công nợ tồn đọng để bổ xung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh.

*** Các công tác khác:**

Năm 2025 Công ty tiếp tục củng cố và phát huy vai trò nhiệm vụ của các tổ chức chính trị như: Đảng, Công đoàn, trong việc động viên CBCNV yên tâm sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua thực hiện tốt các mục tiêu SXKD đã đề ra, tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực.

Quán triệt mọi cá nhân, tổ chức trong Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

Động viên khuyến khích người lao động tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm với doanh nghiệp, hiếu và làm đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ với gia đình, địa phương nơi cư trú và với xã hội.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số vốn và đại diện phần vốn |
|----|-----------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| I | Do Tổng công ty cử | | |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hà | Chủ tịch HĐQT | 3.250.000.000 |
| 2 | Lê Ngọc Long | UV-HĐQT, Giám đốc Công ty | 2.000.000.000 |
| 3 | Phạm Văn Doanh | UV- HĐQT | 1.125.000.000 |
| II | Do bên ngoài cử/công ty cử | | |
| 1 | Lưu Văn Lầu | UV- HĐQT | |

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ theo điều lệ Công ty, chỉ đạo và theo dõi sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp đánh giá về kết quả sản xuất từng kỳ và triển khai kế hoạch các kỳ tiếp theo, theo tháng, quý, năm. Kết quả các kỳ họp đều có các

chỉ đạo định hướng cụ thể về kế hoạch sản xuất kinh doanh giao cho Ban điều hành thực hiện.

d) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:*
Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|----|---------------------------|--------------------------|--|
| I | Do Tổng công ty cũ | | |
| 1 | Phạm Ngọc Bích | Trưởng Ban Kiểm soát | |
| II | Do bên ngoài cũ | | |
| 1 | Lê Ngân Bình | Thành viên Ban kiểm soát | |
| 2 | Bùi Thị Hồng Hạnh | Thành viên Ban kiểm soát | |

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.

- Trong năm tổ chức họp 04 cuộc.

- Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tuần. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực hiện các kiến nghị do cơ quan kiểm toán đưa ra (nếu có) để có kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên | Phụ cấp | Ghi chú |
|----|---------------------------|--------------------|---|
| I | Hội đồng quản trị: | 111.000.000 | |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hà | 27.000.000 | Chủ tịch HĐQT từ 15/4/2022 |
| 2 | Lê Ngọc Long | 30.000.000 | UV.HĐQT- Giám đốc Công ty từ 15/4/2022 |
| 3 | Nguyễn Hương Thảo | 6.000.000 | Thôi UV.HĐQT từ 12/4/2024 Phụ trách kế toán từ 20/3/2023 |
| 4 | Phạm Văn Doanh | 24.000.000 | UV.HĐQT - PT kỹ thuật |
| 5 | Lưu Văn Lầu | 24.000.000 | UV.HĐQT |

| | | | |
|-----------|-----------------------|-------------------|-----------------------------|
| II | Ban Kiểm soát: | 48.000.000 | |
| 1 | Phạm Ngọc Bích | 27.000.000 | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Lê Ngân Bình | 9.000.000 | Thành viên BKS từ 12/4/2024 |
| 3 | Bùi Thị Hồng Hạnh | 12.000.000 | Thành viên BKS từ 1/4/2023 |

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các công việc thực hiện quản trị công ty, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

Trong thời gian tới để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty, Công ty cử cán bộ theo học các lớp tập huấn về quản trị công ty do các cơ quan chứng khoán mở và đào tạo.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Long